

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiến;
Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H - Sinh năm 1984.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Doãn C - Sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị H, anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ngô Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Doãn C kết hôn với nhau năm 2003, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng P, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa (nay là UBND xã Quảng P, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được bảy năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ngoài ra anh C còn hay uống rượu, say sấn, dọa nạt vợ con gây ức chế tinh

thần cho chị và các con. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Tháng 6/2019, chị đã nộp đơn khởi kiện ly hôn tại tòa án, tuy nhiên sau khi được tòa án phân tích, hòa giải chị đã rút đơn khởi kiện và cho anh C một cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh C vẫn không thay đổi mà còn thường xuyên cầm dao dọa giết mẹ con chị, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng chị càng thẳng nhất từ tháng 3/2020, anh chị đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị H có hai con chung là cháu Nguyễn Doãn H, sinh ngày 10/7/2004 và cháu Nguyễn Doãn Bảo T, sinh ngày 25/10/2012. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh C trình bày:

Về hôn nhân: Anh C thống nhất với lời khai của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn. Theo anh C sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị là do bất đồng quan điểm sống, ngoài ra anh còn hay uống rượu say dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, đánh nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Tháng 8/2019, chị H cũng đã nộp đơn khởi kiện ly hôn tại tòa án nhưng sau đó đã rút đơn khởi kiện. Nay anh C xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị H làm khởi kiện ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị H vẫn cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung như chị H trình bày. Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/4/2020, về phần con chung anh C khai do anh chưa đồng ý ly hôn nên anh chưa có quan điểm giải quyết về con chung. Trong buổi hòa giải ngày 06/5/2020, anh C đồng ý nếu ly hôn sẽ giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không đóng góp tiền nuôi con chung với chị H.

Về tài sản, công nợ chung: Tại biên bản lấy lời khai anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung. Trong buổi hòa giải ngày 06/5/2020 anh đề nghị Tòa án gia hạn đến ngày 20/5/2020 anh sẽ giao nộp tài liệu chứng cứ để yêu cầu Tòa án giải quyết về công nợ chung, nếu đến thời hạn mà anh không cung

cấp được tài liệu chứng cứ cho Tòa án thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh C có nguyện vọng vợ chồng quay về đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn; về con chung, nếu ly hôn anh đồng ý giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung với chị H; về phần tài sản, công nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm khai việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt tại phiên họp ngày 06/3/2020 và ngày 05/6/2020 là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật. Về yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn và bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thanh Hóa. Vì vậy việc Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị H và C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Tuy anh chị khai chưa thống nhất với nhau về thời điểm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai đều thừa nhận đời sống chung của vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, ngoài ra anh C còn hay uống rượu say dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Năm 2019, chị H đã nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án tuy nhiên sau đó chị đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng mâu thuẫn của anh chị vẫn không thể giải quyết được mà ngày càng trầm trọng hơn. Mâu thuẫn của anh chị càng tăng nhất từ tháng 3/2020, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C còn anh C không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng vợ chồng quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Quá trình xác minh tại địa phương thể hiện,

cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như trình bày của anh chị, chính quyền địa phương đã hòa giải nhiều lần cho anh chị nhưng không có kết quả, mâu thuẫn của anh chị ngày càng trở nên trầm trọng. Như vậy có thể khẳng định tình cảm vợ chồng và đời sống chung giữa chị H và anh C không còn, quan hệ hôn nhân chỉ là hình thức, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng có quay về đoàn tụ thì cuộc sống cũng không hạnh phúc. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với thực trạng diễn biến quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C và phù hợp với pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4]. Về con chung: Chị H và anh C có hai con chung là cháu Nguyễn Doãn H, sinh ngày 10/7/2004 và cháu Nguyễn Doãn Bảo T, sinh ngày 25/10/2012. Ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Quá trình hòa giải tại Tòa án và tại phiên tòa, anh C thống nhất nếu ly hôn sẽ giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung với chị H. Việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Tuy cháu H, cháu T khai nếu bố mẹ ly hôn cháu H có nguyện vọng được ở với bố, cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ nhưng xét thấy chị H là lao động tự do, có thu nhập ổn định, anh C chưa có công việc và thu nhập ổn định. Kể từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay, cháu H và cháu T do chị H nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để chấp nhận nguyện vọng của chị H là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H, cháu T, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

[5]. Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Doãn C.

Về con chung: Chị H và anh C có hai con chung là cháu Nguyễn Doãn H, sinh ngày 10/7/2004 và cháu Nguyễn Doãn Bảo T, sinh ngày 25/10/2012. Ly hôn giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị H.

Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000[®] án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị [®]. nộp theo biên lai sè AA/2018/0000606 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị H đã nộp đủ án phí).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND xã Quảng Phú, TP Thanh Hóa;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Phương